

Số: /KH-SCT Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của Sở Công Thương**

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025; Công văn số 26/SNV-CCHCVTLL ngày 07/01/2024 của Sở Nội vụ về việc triển khai Kế hoạch CCHC của tỉnh và ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Căn cứ Quyết định số 101/KH-SCT ngày 19/8/2023 của Sở Công Thương về Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 93/QĐ-SCT ngày 21/8/2023 của Sở Công Thương về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) của Sở Công Thương và Kế hoạch số 408/KH-SCT ngày 17/3/2023 của Sở Công Thương về thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023, dự kiến chỉ tiêu đạt đến năm 2025; Sở Công Thương xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:**

**1. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trên cơ sở tình hình thực tế của cơ

quan, đơn vị tiếp tục xác định: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách TTHC, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đề tổ chức, triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Chỉ đạo, điều hành tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Duy trì chế độ họp Ban chỉ đạo CCHC mỗi năm 02 lần để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch.

- Rà soát Bộ chỉ số đánh giá CCHC, hoàn thành nhiệm vụ để bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh; thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với người dân, Doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn về TTHC, khiếu nại, tố cáo...; khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.

## **2. Cải cách thể chế**

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Công khai, minh bạch văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của ngành và địa phương tạo động lực cho phát triển.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở, trọng tâm là các lĩnh vực: Kinh doanh, đầu tư; thực hiện đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo 100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần. Trong số đó, ít nhất 80% DVCTT của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, lĩnh vực thuế; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hạn.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra sự chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục kiện toàn quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của bộ, ngành.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

- Tiếp tục điều chỉnh vị trí việc làm các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương mới ban hành để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức chặt chẽ, khoa học, đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại và các nhiệm vụ quy định phân cấp theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi QLNN của tỉnh đã thực hiện phân cấp.

- Phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế vị trí việc làm của các phòng, đơn vị (*nếu có*).

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của công chức, viên chức.

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị

quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, mục tiêu trong giai đoạn từ năm 2022-2026 giảm 88 chỉ tiêu biên chế công chức, tương ứng với 05% số giao năm 2021 và 1.607 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước, tương ứng 10% với số giao năm 2021. Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trong đó giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 5% biên chế hành chính.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương; tập trung đẩy mạnh công tác hướng dẫn; tổ chức thi, xét nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì, vận hành và triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm được giao theo dõi, quản trị như: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND

tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hệ thống thông tin công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan... hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh giao thông qua Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ và của UBND tỉnh.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

*(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Các nội dung cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2025 đã được UBND tỉnh giao.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở trên cơ sở kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể lồng ghép với nhiệm vụ công tác năm 2025 để tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác CCHC.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để trình Lãnh đạo Sở điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trường Khoa**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA SỞ**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng 01 năm 2025 của Sở Công Thương)*

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>						
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong năm	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; Cam kết BCD CCHC tỉnh năm 2025	Kế hoạch công tác CCHC của Sở	Văn phòng Sở	- Sở nội vụ - Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Trước 31/01/2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC, các nhiệm vụ liên quan CCHC và tổ chức thực hiện	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025; Kế hoạch duy trì Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015	Kế hoạch đối với từng nội dung cụ thể	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ; Sở Thông tin Truyền thông; Sở Khoa học Công nghệ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý I/2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Triển khai Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	Kế hoạch, công văn, Hội nghị quán triệt	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Cả năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên



TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Sáng kiến trong công tác CCHC	Ban hành Kế hoạch và tổ chức cuộc thi ( <i>trực tuyến</i> ) tìm hiểu, đề xuất sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính năm 2025	Cuộc thi (trực tuyến, viết...)	Văn phòng Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III-IV Năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Chỉ đạo kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo điều hành	Phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ của Sở năm 2025.	Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Sở	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ - Các ngành liên quan	Năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính và Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Phối hợp triển khai đánh giá, chấm điểm, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan Sở; chỉ số cải cách hành chính 2025.	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2025	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>						
1	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đề xuất nội dung trình UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 ( <i>khuyến công, quản lý chợ, năng lượng...</i> ) và triển khai thực hiện.	Công văn tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định, quy chế đối với từng lĩnh vực.	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Cả năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng Kế hoạch và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trước ngày 18/11/2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Công tác pháp chế.	Tăng cường công tác pháp chế	Xây dựng và ban hành Kế hoạch về công tác pháp chế	Thanh tra Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Trước ngày 31/01/2026	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trước ngày <b>10/02/2025</b> Báo cáo: Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh báo cáo 6 tháng (trước ngày <b>07/6</b> ), báo cáo năm (trước ngày <b>07/11</b> )	
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Đối với báo cáo PBGDPL: Căn cứ vào KHPBGDPL của UBND tỉnh năm 2025. - Đối với báo cáo HP: Căn cứ vào văn bản của Sở Tư pháp để thực hiện.	
6	Kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm 2025	
7	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Tăng cường vai trò của người dân, DN, các tổ chức CT-XH, XH- nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát THPL; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có)	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Trước ngày <b>01/12/2025</b>	Kinh phí hoạt động thường xuyên
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TTHC</b>						
1	Công bố danh mục TTHC đầy đủ, chính xác, kịp thời của cả 3 cấp ( <i>cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã</i> ) trong vòng 05 ngày sau khi Bộ, ngành trung ương công bố.	Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng, dự thảo quyết định công bố, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của từng sở, ban, ngành tỉnh tại 03 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) theo quy định của pháp luật.	Dự thảo Tờ trình và Quyết định công bố TTHC	Văn phòng Sở	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
2	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, Cổng Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.	Văn phòng Sở	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
3	Phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt gửi về bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị xem xét, xử lý theo phạm vi, chức năng quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ	Văn phòng Sở	Văn phòng UBND tỉnh Các phòng thuộc Sở	Trước ngày 31/8/2025	
4	Công bố TTHC nội bộ và rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025	Thống kê và trình công bố TTHC nội bộ; rà soát, đánh giá TTHC nội bộ, tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Căn cứ tình hình thực tế của địa phương hoặc Danh mục TTHC nội bộ do Văn phòng Chính phủ yêu cầu, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, thống kê trình công bố TTHC nội bộ; căn cứ TTHC nội bộ được công bố, thực hiện rà soát, đánh giá TTHC nội bộ, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	Văn phòng Sở	Văn phòng UBND tỉnh Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
5	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC		- Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Định kỳ hoặc đột xuất	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần	Rà soát danh mục TTHC để điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần để đăng ký triển khai	100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC tỉnh	Các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
7	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>						
1	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các Ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	- Sở Nội vụ	Cả năm 2025	
2	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương; Sắp xếp, kiện toàn các Ban	Quyết định	- Các phòng chuyên môn và đơn vị	- Sở Nội vụ	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
		Chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả		thuộc Sở - Trung tâm KC &TVPTC N tỉnh			
3	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh	Quyết định Báo cáo	- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch phê duyệt	
4	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra TCBM, biên chế, VTVL	Thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Kết luận thanh tra, kiểm tra	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch phê duyệt	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>						
1	Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức	Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức gắn với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế; tuyển dụng viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt	Quyết định tuyển dụng	- Các phòng thuộc Sở - Trung tâm KC &TVPTC N tỉnh	- Các phòng, đơn vị trực thuộc	Cả năm 2025 (đối với tuyển dụng công chức thực hiện sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị)	Thường xuyên
2	Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức,	Thực hiện thi/xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh	Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức	- Văn phòng	- Các phòng chuyên môn và	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	viên chức	nghề nghiệp viên chức	danh nghề nghiệp	Sở - Trung tâm KC & TVPTC N tỉnh	đơn vị thuộc Sở		
3	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC	Báo cáo	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCCVC	Tổ chức đánh giá chất lượng CBCCVC trên phần mềm.	Báo cáo	- Văn phòng Sở - Trung tâm KC & TVPTC N tỉnh	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>						
1	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Báo cáo	- Văn phòng Sở	Sở Tài chính	Cả năm 2025	
2	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo thẩm quyền	Danh mục dịch vụ	Nghị quyết, Quyết định	- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Sở Tài chính	Cả năm 2025	

<b>TT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể</b>	<b>Kết quả/Sản phẩm đầu ra</b>	<b>Chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>
3	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI	Giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư	Báo cáo kết quả giải quyết vướng mắc, khó khăn sau đối thoại.	- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở		Cả năm	
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>						
1	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	- Các phòng chuyên môn		Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.	- Các phòng chuyên môn		Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên